TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Hồng;

2. Ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2020/TB-TA ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Cà Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; Tại: Xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản PB, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn V, sinh năm 1966 và bà Lò Thị Q, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ: Cà Thị Th1, sinh năm 1986 (Đã ly hôn năm 2014); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2006; Tiền án: 03 tiền án. Ngày 18/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 15/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/01/2019 bị cáp chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 236/2020/HSST ngày 10/11/2020; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2020 theo Lệnh tạm giam số 128/CQĐT, ngày 21/8/2020 của Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an quận TX và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam số 161/2020/HSST-QĐTG, ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân quận TX. Bị cáo được trích xuất áp giải có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thùy D; sinh năm 1985; Địa chỉ: Khối ĐK, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: Bản Cán, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/6/2020 Cà Văn Th đi bộ từ nhà ở bản PB, xã QT đến khu vực khối ĐK, thị trấn TG nhằm mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu dùng cá nhân. Khi đi qua nhà của chị Phạm Thùy D, sinh năm 1985, trú tại khối ĐK, thị trấn TG thấy cửa nhà mở và không có người trông coi, lợi dụng sơ hở Cà Văn Th đã lẻn vào phòng khách đi đến phòng ngủ thứ hai lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng của chị Phạm Thùy D đang sạc để trên giường ngủ, sau khi lấy được điện thoại Th đã giấu trong người rồi đi bộ lên khu vực bản C, xã QC để tìm nơi bán, khi đến khu vực bản C, Th đi vào hiệu cầm đồ của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 để hỏi bán chiếc điện thoại. Th đưa chiếc điện thoại cho Đ xem và hỏi Đ mua bao nhiêu, sau khi xem xong Đ nói giá 700.000 đồng. Th đồng ý bán rồi Đ lấy số tiền 700.000 đồng đưa cho Th. Sau khi bán xong điện thoại Th đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết về khu vực cây xăng số 16, xã QT và đã sử dụng tiêu dùng cá nhân hết số tiền 700.000 đồng. Ngày 17/6/2020, Th bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG triệu tập để làm rõ hành vi trộm cắp tài sản. Tại cơ quan điều tra Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TG, tỉnh Điện Biên đã kết luận tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J7 Prime màu vàng số IMEI 1: 353415088816957/01; số IMEI2: 353415088816955/01 đã qua sử dụng từ tháng 12/2018 có giá 1.676.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG thu giữ 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J7 Prime màu vàng số IMEI 1: 353415088816957/01; số IMEI2: 353415088816955/01 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện TG đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 63 ngày 16/9/2020 trả lại tài sản cho bị hại là chị Phạm Thùy D.

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/6/2020 Cà Văn Th đã từng hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên ngày 19/6/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Cà Văn Th tuy nhiên Cà Văn Th đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG đã ra quyết định truy nã đối với bị can. Trong thời gian bị truy nã đến ngày 13/8/2020 Cà Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quận TX, thành phố Hà Nội và bị cơ quan cảnh sát điều tra công an quận TX, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Cà Văn Th về tội trộm cắp tài sản. Sau đó bị cáo bị Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 236/2020/HSST ngày 10/11/2020.

Tại phiên tòa Cà Văn Th một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS-TG ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND huyện TG vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án xem xét; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như bản tự khai và lời khai trong quá trình điều tra. Về phần trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về phần trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt ông vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như bản tự khai và lời khai trong quá trình điều tra. Về phần trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Về phần trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Do bản thân bị cáo muốn thỏa mãn nhu cầu cần có tiền để tiêu xài cá nhân. Ngày 16/6/2020 lợi dụng sơ hở của gia đình chị Phạm Thùy D, bị cáo Cà Văn Th đã lén lút dịch chuyển để chiếm đoạt tài sản 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J7 Prime màu vàng số IMEI 1: 353415088816957/01, số IMEI2: 353415088816955/01 đã qua sử dụng có giá trị 1.676.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy sáu nghìn đồng*). Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản cung và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá dưới hai triệu đồng nhưng do trước đó vào ngày 15/7/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 19/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xóa án tích đối với hai tiền án trên nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn TG nói riêng và huyện TG nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Cà Văn Vạn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã QT, huyện TG. Học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 2006, kết hôn với Cà Thị Th1 và có 01 con chung, đến năm 2014 thì ly hôn. Bản thân nghiện ma túy từ năm 2010, sau nhiều lần chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/6/2020 tại thị trấn TG. Sau đó rời khỏi nơi cư trú, đến ngày 13/8/2020 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quận TX, thành phố Hà Nội và bị Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 236/2020/HSST ngày 10/11/2020 cho

thấy sự bất chấp pháp luật của bị cáo mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xử phạt xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 236/2020/HSST ngày 10/11/2020. Tuy nhiên bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không thực hiện tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hay yêu cầu tòa án xem xét giải quyết vấn đề gì khác liên quan đến trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[9]. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại SAMSUNG J7 Prime màu vàng số IMEI 1: 353415088816957/01, số IMEI2: 353415088816955/01 đã qua sử dụng đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho chị Phạm Thùy D theo Quyết định xử lý vật chứng số 63, ngày 16/9/2020 và biên bản trả lại đồi vật tài liệu ngày 16/9/2020 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) bị cáo bán điện thoại trộm cắp được cho Nguyễn Văn Đ ngày 16/6/2020, nhưng bị cáo đã sử dụng ăn uống, tiêu xài cá nhân hết. Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại bản C, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên là người đã mua chiếc điện thoại mà Th mang

đến bán với giá 700.000đ, do khi mua bán Đ không biết chiếc điện thoại là tài sản do Th trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Đ.

[12]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, trách nhiệm dân sự, án phí và vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn Th **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 22/8/2020 (*Theo Lệnh tạm giam số 128/CQĐT, ngày 21/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận TX và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam số 161/2020/HSST-QĐTG, ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân quận TX*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

4. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Chấp nhận biên bản trao trả tài sản theo quyết định xử lý vật chứng số 63, ngày 16/9/2020 của Cơ quan Điều tra Công an huyện TG.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*26/11/2020*); Bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP. Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đình Hiếu